

Số: /2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLDTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4582/TTr-SNN ngày 30 tháng 12 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 8601/BC-STP-VB ngày 18 tháng 12 năm 2024; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: quyết định này quy định về đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng: quyết định này áp dụng đối với chủ đầu tư dự án được giao đất có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải trồng rừng thay thế theo quy định nhưng chủ đầu tư dự án không tự tổ chức trồng rừng thay thế. Đơn giá trồng rừng thay thế được áp dụng trên 02 điều kiện lập địa đất ngập mặn và vùng đất không ngập mặn.

Cơ quan, tổ chức có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Điều 2. Đơn giá trồng rừng thay thế áp dụng cụ thể

1. Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế trên vùng đất không ngập mặn 320.610.711 đồng;

2. Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế trên vùng đất ngập mặn: 561.195.899 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Đơn giá trồng rừng thay thế là căn cứ để các Chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn Thành phố, không có điều kiện tự tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế được nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Thành phố để trồng rừng thay thế.

2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Thành phố có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế do các Chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng nộp theo quy định; kiểm soát thanh toán các khoản chi trồng rừng thay thế và giải ngân tiền trồng rừng thay thế theo khối lượng, tiến độ thực hiện; giám sát việc thực hiện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng thay thế theo đúng quy định.

3. Các tổ chức, đơn vị được giao là Chủ đầu tư trồng rừng thay thế có trách nhiệm lập, thực hiện thủ tục trình thẩm định, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng và tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định. Tùy thuộc loài cây, đơn giá vật tư, nhân công và hệ số điều chỉnh theo quy định tại thời điểm trồng rừng để xây dựng thiết kế, dự toán trồng rừng phù hợp với từng địa điểm thực hiện trồng rừng, nhưng phải đảm bảo đơn giá trồng rừng không vượt đơn giá tại Điều 2.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác trên địa bàn Thành phố đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

Căn cứ quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xác định số tiền trồng rừng thay thế chủ dự án phải nộp trên cơ sở diện tích phải trồng rừng thay thế.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật; khi có sự biến động tăng hoặc giảm về chi phí nhân công, chi phí vật tư so với đơn giá hiện hành

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Cần Giờ, Bình Chánh, Củ Chi, các Chủ đầu tư dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn Thành phố, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: các PCVP;
- Trung tâm Công báo TP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Linh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan